

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG OANH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG OANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG OANH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107926636

3. Ngày thành lập: 18/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4/32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 982 067 495

Fax:

+84 2438 611 581

Email: hoangthioanh1952@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
2.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
3.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
4.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người;	9610
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Hoạt động thể thao khác	9319
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
24.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
25.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người tàn tật	8810
26.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
27.	Vận tải bằng xe buýt	4920
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
29.	Bưu chính	5310
30.	Chuyển phát	5320
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
37.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
38.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
39.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
40.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
41.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
47.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102

51.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
55.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
58.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
59.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
60.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
61.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9820
62.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
63.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
64.	Điều hành tua du lịch	7912
65.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
68.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
70.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
71.	Dịch vụ đóng gói	8292
72.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
73.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
74.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
75.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
76.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
77.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
78.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

79.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
80.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
81.	Quảng cáo	7310
82.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
83.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
84.	Hoạt động thú y	7500
85.	Cho thuê xe có động cơ	7710
86.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
87.	Phá dỡ	4311
88.	Bán mô tô, xe máy	4541
89.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
90.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
91.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
92.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
93.	Xây dựng nhà các loại	4100
94.	Xây dựng công trình công ích	4220
95.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
96.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
97.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
98.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
99.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
100.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
101.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
102.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
104.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
105.	Cơ sở lưu trú khác	5590
106.	Cổng thông tin	6312
107.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
108.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ OANH	Tập thể Công ty xây dựng công trình giao thông 810, số 32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.690	969.000.000	51,000	010798481	
			Tổng số	9.690	969.000.000	51,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Tập thể Công ty xây dựng công trình giao thông 810, số 32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.560	456.000.000	24,000	012755390	
			Tổng số	4.560	456.000.000	24,000		
3	VŨ XUÂN SƠN	Tập thể Công ty xây dựng công trình giao thông 810, số 32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	475.000.000	25,000	011829823	
			Tổng số	4.750	475.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/11/1952

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 010798481

Ngày cấp: 16/07/2004

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể Công ty xây dựng công trình giao thông 810, số 32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 4/32, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội